

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 26-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phú Hữu.
- Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Lâm Thiên Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 20/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2025/QĐXXST-HS ngày 31/10/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2025/HSST-QĐ ngày 14/11/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Long H**; Giới tính: Nam; sinh năm 2006 tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Tiền sự, Tiền án: Không; Con ông Ngô Văn L, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1974; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ con: Chưa có. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Lê Quỳnh N1, sinh năm 2006.

Nơi cư trú: Ấp F, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi tạm trú: Phòng 14, nhà T, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Phước Sơn E, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số C, đường Đ, phường P, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị Thúy S, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Số A, khóm K, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

(Vắng mặt).

2/ Phạm Hữu D, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi tạm trú: Phòng 1, nhà trọ Phạm Thu H1, khóm B, phường C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngô Long H, hiện là sinh viên năm 02 lớp Đại học sư phạm âm nhạc 24B của Trường Đại học Đ, khoảng tháng 02/2025 H quen biết với Nguyễn Lê Quỳnh N1 là sinh viên sư phạm Mầm N2, cả hai nảy sinh yêu thương tình cảm nam nữ và đã nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau tại nhà trọ của H và Như. Trong đó có 02 lần H dùng điện thoại di động Iphone 11 Pro Max quay lại cảnh H và Như đang quan hệ tình dục với nhau.

Đến ngày 01/4/2025, Như đề nghị chấm dứt quan hệ tình cảm với H, H nhiều lần nhắn tin bằng Messenger năn nỉ Như quay lại với H, Như không đồng ý nên từ ngày 01/4/2025 đến ngày 08/4/2025, H liên tục sử dụng tài khoản Messenger tên “Ngô Hủ” của H nhắn tin vào tài khoản Messenger tên “Quỳnh Như” với nội dung Hủ đang lưu giữ nhiều đoạn video và gửi cho N1 01 đoạn video ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa H và Như. Như không đồng ý tiếp tục quan hệ tình cảm với H nên H nảy sinh ý định dùng 02 đoạn video trên uy hiếp Như, nếu Như muốn xoá 02 đoạn video thì chuyển cho H 10.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ1, số tài khoản 8874060889, tên “NGO LONG HUU” nếu không chuyển tiền thì sẽ gửi đoạn video cho gia đình và bán đoạn video ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa hai người cho mạng xã hội để lấy tiền.

Ngày 08/4/2025, do không có tiền và lo sợ khi chuyển 10.000.000 đồng cho H xong thì H không thực hiện lời hứa xoá 02 đoạn video nên Như đến Công an phường C trình báo sự việc. Sau đó, Như nhắn tin thương lượng với H về việc Như không có 10.000.000 đồng để đưa cho H nên H đồng ý giảm số tiền xuống còn 3.000.000 đồng và cung cấp số tài khoản ngân hàng cho N1 nhưng N1 không đồng ý chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng mà muốn trực tiếp gặp mặt để tự tay xoá đoạn video trên điện thoại của H2 nên hẹn H đến trước quán P tại Số F P, Tổ C, khóm P, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Đến 00 giờ 30 phút, ngày 09/4/2025 H điều khiển xe mô tô 59X1-353.69 đi đến điểm hẹn là trước quán P. Lúc này, N1 đi cùng với Nguyễn Thị Thúy S đến điểm hẹn, khi đến nơi, Thúy S chạy đi đến Công an P1 cũ để gặp Phạm Hữu D còn Như đi đến chỗ H đứng, cách đó khoảng 30 mét. Khi gặp H, N1 đưa tiền cho H, H nhận lấy nhưng không kiểm tra số tiền là bao nhiêu. Sau khi nhận tiền xong H nói với N1 vẫn muốn quay lại yêu thương tình cảm với Như, Như không đồng ý, lúc này H thấy Thúy S quay lại H không muốn mọi người biết sẽ lớn

chuyện nên trả tiền lại cho N1. Lúc này, anh Phạm Hữu D chạy đến giữ Hữu lại và báo Công an P1 cũ, tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang, tạm giữ 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max và 01 xe mô tô biển số 59X1-353.69.

Kết luận giám định số 635/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Hai tệp tin dữ liệu video được lưu trong USB gửi giám định không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 59X1-353.69 là của ông Nguyễn Phước Sơn E nên ngày 26/9/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Phước Sơn E. Hiện ông Sơn E đã nhận lại tài sản và không thắc mắc, yêu cầu gì thêm.

Về phần dân sự: Nguyễn Lê Quỳnh N1 chưa bị thiệt hại về mặt tài sản, không yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo để được tiếp tục đi học.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên, lời khai phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản đối chất, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV6 ngày 17/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Ngô Long H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Long H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Long H với mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2025).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Long H không tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin cho hưởng án treo để được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Long H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV6 ngày 17/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản ảnh; kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Ngô Long H, đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ tuổi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định; biết rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: Khoảng tháng 02/2025, Ngô Long H và Nguyễn Lê Quỳnh N1 quen biết yêu thương và có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Trong đó, có 02 lần H dùng điện thoại di động quay lại cảnh H và Như đang quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 01/4/2025, Như đề nghị chấm dứt quan hệ tình cảm với H nên H dùng 02 đoạn video này đe dọa sẽ gửi về cho gia đình Như và bán lên mạng xã hội nếu Như không đưa 10.000.000 đồng cho H. Do không có tiền và lo khi nhận tiền xong H không xóa 02 đoạn video nói trên nên Như nhả tin thương lượng với H giảm tiền xuống còn 3.000.000 đồng, H đồng ý và hẹn đến trước vỉa hè quán P, tại căn nhà số F đường P, Tổ C, khóm P, phường C để đưa tiền. Trong lúc Như đưa tiền cho H thì H bị bắt quả tang và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...."

Bị cáo Ngô Long H là một sinh viên nhưng không biết lo học tập cho tốt, xem thường và bất chấp pháp luật. Lẽ ra khi nghe bị hại Như đề nghị chia tay thì bị cáo phải tìm hiểu lý do và tìm cách giải quyết thỏa đáng nhưng bị cáo không làm được điều này mà đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đủ nhận thức để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại về tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Hành vi đó đã gây bất bình trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngành giáo dục, ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tạo điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hiện là sinh viên đang học tại Trường Đại học Đ, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục đi học, tự cải tạo, lao động nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành công dân tốt, người có ích cho gia đình và cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Long H phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đi học theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu lưu hồ vụ án 02 đoạn video để phục vụ cho công tác xử lý vụ án.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11

Pro Max, màu đen, trắng số máy: MWFH2LL/A, số se-ri: F2LZNDHAN70L, đã qua sử dụng, bị nứt kính lưng phía sau (không kiểm tra tình trạng, chất lượng) của Ngô Long H sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp như đã phân tích nêu trên nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Long H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Long H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Long H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2025).

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu lưu hồ vụ án 02 đoạn video để phục vụ cho công tác xử lý vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, trắng số máy: MWFH2LL/A, số se-ri: F2LZNDHAN70L, đã qua sử dụng, bị nứt kính lưng phía sau (không kiểm tra tình trạng, chất lượng) của Ngô Long H sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2025).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Long H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV6, ĐT;
- CQ THAHS CA Tỉnh ĐT;
- Phòng THADS KV6, ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh